

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 6 năm 2025, về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 405/2025/TLST - VHNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Mẫn Thị T**, sinh năm 1984;

HKTT và nơi cư trú: Phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Duy Đ**, sinh năm 1982;

HKTT và nơi cư trú: Phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mẫn Thị T và anh Nguyễn Duy Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình vào ngày 08/12/2008 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Mẫn Thị T và anh Nguyễn Duy Đ thống nhất xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Lâm (nam), sinh ngày 11/9/2009, cháu Nguyễn Thái Hà An (nữ), sinh ngày 14/6/2013. Ly hôn anh chị thỏa thuận chị Thư là người nuôi dưỡng và chăm sóc cháu hai con chung, anh Đông có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000đ/tháng/hai cháu, kể từ 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác;

[3]. Về tài sản chung: Chị Mẫn Thị T và anh Nguyễn Duy Đ thống nhất xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Chị Mẫn Thị T và anh Nguyễn Duy Đ thống nhất xác nhận vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Mẫn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình và lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mẫn Thị T và anh Nguyễn Duy Đ.

- Về con chung: Xác nhận chị Mẫn Thị T và anh Nguyễn Duy Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức Lâm (nam), sinh ngày 11/9/2009, cháu Nguyễn Thái Hà An (nữ), sinh ngày 14/6/2013. Giao chị Mẫn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai con chung là cháu Nguyễn Đức Lâm và cháu Nguyễn Thái Hà An, kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Duy Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000đ/tháng/hai cháu, kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Duy Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị Mẫn Thị T và anh Nguyễn Duy Đ thống nhất xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

- Về nợ chung: Chị Mẫn Thị T và anh Nguyễn Duy Đ xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mẫn Thị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung, đã nộp tại Biên lai số 0035122 ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận H;
- UBND xã K, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình
(để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 42, ngày 08/12/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Phương